



Dự án “Lồng ghép quản lý tài nguyên thiên nhiên và các mục tiêu về bảo tồn đa dạng sinh học vào quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội và quản lý các Khu dự trữ sinh quyển ở Việt Nam” (Dự án BR)

BÁO CÁO

ĐÁNH GIÁ ĐIỂM METT CÁC VQG/KBT TRONG VÙNG LỖI

KHU DTSQ TÂY NGHỆ AN



ĐƠN VỊ THỰC HIỆN: TRUNG TÂM MÔI TRƯỜNG VÀ TÀI NGUYÊN SINH HỌC
ĐƠN VỊ TRIỂN KHAI: BAN QUẢN LÝ KHU DTSQ MIỀN TÂY NGHỆ AN



**BAN QUẢN LÝ KHU
DỰ TRỮ SINH QUYỀN
MIỀN TÂY NGHỆ AN**

**TRUNG TÂM MÔI
TRƯỜNG VÀ TÀI
NGUYÊN SINH HỌC**



Vì sự phát triển hài hòa giữa
CON NGƯỜI & THIÊN NHIÊN

Nghệ An, Tháng 1 năm 2022

DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT

BTTN	Bảo tồn thiên nhiên
BQL	Ban quản lý
ĐDSH	Đa dạng sinh học
UNESCO	Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa của Liên hợp quốc
BVMT	Bảo vệ môi trường
UBND	Ủy ban nhân dân
PTNT	Phát triển nông thôn
TCHC	Tổ chức hành chính
KBV	Khu bảo vệ
KHTC	Kế hoạch tài chính
KHHTQT	Khoa học hợp tác quốc tế
KL	Kiểm lâm
KDTSQ	Khu Dự trữ sinh quyển
QLBVR	Quản lý bảo vệ rừng
PHST	Phục hồi sinh thái
DVHC	Dịch vụ hành chính
PCCCR	Phòng cháy chữa cháy rừng

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU

Phần thứ nhất

Công cụ Met – Tính năng và tiến trình hình thành

I. Công cụ giám sát hiệu quả quản lý bảo tồn (METT).....	3
1. Giới thiệu về công cụ METT.....	3
2. Cấu trúc của METT-4.....	3
3. Lịch sử phát triển của công cụ METT	4
4. Ứng dụng của công cụ METT trong quản lý các VQG/KBT ở Việt Nam và Thế giới.....	5
4.1. <i>Tính năng của Mett</i>	5
4.2. <i>Mục đích của công cụ theo dõi hiệu quả quản lý (METT)</i>	6
4.3. <i>Một số điểm chú ý khi sử dụng METT, điểm mạnh, điểm yếu và giới hạn METT</i>	6
II. Quy trình thực hiện đánh giá điểm METT.....	7
1. Thành phần tham gia Đánh giá METT	7
2. Quá trình triển khai thực hiện đánh giá METT	7
2.1 <i>Tập huấn và đánh giá Điểm Mett - Vườn quốc gia Pù Mát</i>	7
2.2. <i>Tập huấn và đánh giá Điểm Mett - Khu BTTN Pù Huống</i>	8
2.3. <i>Tập huấn và đánh giá Điểm Mett - Khu BTTN Pù Hoạt</i>	9

Phần thứ hai

Kết quả đánh giá Điểm Mett VQG/KBT trong vùng lõi Khu DTSQ Miền Tây Nghệ An

I. Đặc điểm, tiềm năng, thế mạnh, nguy cơ/mối đe dọa tới VQG Khu BTTN.....	11
1. Vườn Quốc gia Pù Mát.....	11
1.1. <i>Đặc điểm tình hình</i>	11
1.2. <i>Điểm mạnh, điểm yếu</i>	17
2. Khu BTTN Pù Huống.....	23
2.1. <i>Đặc điểm tình hình</i>	23
2.2. <i>Điểm mạnh, điểm yếu</i>	28
3. Khu BTTN Pù Hoạt.....	35
3.1. <i>Đặc điểm tình hình chung</i>	35
3.2. <i>Điểm mạnh, điểm yếu</i>	37
II. Kết quả đánh giá điểm METT của VQG Pù Mát, Khu BTTN Pù Hoạt, Pù Huống năm 2021.	44
1. Kết quả đánh giá Điểm Mett VQG Pù Mát:	44
2. Kết quả đánh giá Điểm Mett Khu BTTN Pù Huống	50
3. Kết quả đánh giá Điểm Mett Khu BTTN Pù Hoạt	55

Phần thứ 3

Kết luận, kiến nghị.....	61
PHỤ LỤC.....	62

MỞ ĐẦU

Khu dự trữ sinh quyển (DTSQ) miền Tây Nghệ An, được Ủy ban Văn hóa, Khoa học và Giáo dục của Liên hiệp quốc (UNESCO) công nhận vào ngày 18/9/2007, đây là Khu DTSQ Thế giới trên cạn lớn nhất Việt Nam với tổng diện tích gần 1,3 triệu ha, phạm vi thuộc địa giới hành chính của 9 huyện miền Tây Nghệ An gồm: Thanh Chương, Anh Sơn, Con Cuông, Tương Dương, Kỳ Sơn, Tân Kỳ, Quế Phong, Quỳnh Châu, Quỳnh Hợp.

Những giá trị nổi trội của Khu DTSQ là có nền văn hóa đa dạng, đậm đà bản sắc của 6 dân tộc (Kinh, Thái, Thổ, Khơ Mú, Ô Đu và H'Mông) và hành lang xanh nối kết 3 vùng lõi gồm Vườn quốc gia Pù Mát, Khu Bảo tồn Thiên nhiên (BTTN) Pù Huống và Khu BTTN Pù Hoạt tạo nên sự liên tục về môi trường sống và các sinh cảnh nhằm duy trì hiệu quả bảo tồn các giá trị đa dạng sinh học phong phú của khu vực.

Quản lý khu DTSQ là mô hình quản lý mới chưa có hướng dẫn cụ thể, được áp dụng tùy theo đặc điểm thực tế các địa phương. Ban quản lý khu DTSQ miền Tây Nghệ An từ khi công nhận được chia thành thành hai giai đoạn có đặc điểm như sau:

- *Giai đoạn năm 2007 - tháng 11/2013:* Việc quản lý và điều phối các hoạt động của Khu DTSQ được giao cho Vườn Quốc gia Pù Mát (VQG). Do vị trí ở xa cơ quan quản lý cấp tỉnh (cách thành phố Vinh 130km) với địa bàn rộng trên 1,3 triệu ha nên VQG có nhiều hạn chế trong việc tham mưu trong công tác quản lý Khu sinh quyển.

- *Từ tháng 11/2013 đến nay:*

UBND tỉnh Nghệ An ban hành Quyết định số 5232/QĐ-UBND ngày 05/11/2013 về việc thành lập Ban quản lý khu DTSQ miền Tây Nghệ An (sau đây gọi tắt là Ban quản lý). Ban quản lý với cơ quan thường trực là Sở Nông nghiệp và PTNT, bộ phận giúp việc (Tổ thư ký) đặt tại Chi cục Lâm nghiệp.

Năm 2015 quá trình tổ chức lại Chi cục Lâm nghiệp (đơn vị thường trực giúp Sở Nông nghiệp và PTNT duy trì các hoạt động của Tổ thư ký Ban quản lý) và Chi cục Kiểm lâm, Sở Nông Nghiệp và PTNT đã tham mưu UBND tỉnh ban hành quyết định số 997/QĐ-UBND ngày 14/3/2016 thành lập “Ban quản lý Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2016-2020” trên cơ sở tổ chức lại các Tổ giúp việc trong đó có bộ phận giúp việc cho BQL khu DTSQ miền Tây Nghệ An.

Ban quản lý đã tham mưu UBND tỉnh kiện toàn 04 lần bộ máy và hiện có 27 thành viên, Sở NN&PTNT là cơ quan thường trực tại Quyết định số 6007/QĐ-UBND ngày 12/12/2017. Tuy còn nhiều khó khăn về cơ sở vật chất, cơ chế hoạt động nhưng Ban quản lý đã tham mưu điều phối với sự tham gia

phối hợp chặt chẽ từ các cơ quan, ban ngành, địa phương cùng triển khai các hoạt động nhằm duy trì và phát triển của Khu DTSQ.

Để đánh giá thực trạng công tác quản lý của Vườn Quốc gia, Khu BTTN thuộc vùng lõi Khu DTSQ thế giới miền Tây Nghệ An, nhằm đưa ra giải pháp phương hướng khắc phục tăng cường hiệu quả công tác quản lý. Đồng thời thực hiện Hợp đồng số 01/2021/HĐKT-BR-CEBR giữa Ban quản lý Dự án BR và Trung tâm Môi trường và Tài nguyên sinh học về việc thực hiện Gói thầu 24 “Hỗ trợ xây dựng kế hoạch, phục hồi rừng, sinh kế, du lịch và truyền thông tại KDTSQ Tây Nghệ An”, thuộc dự án: “Lồng ghép quản lý tài nguyên thiên nhiên và các mục tiêu về bảo tồn đa dạng sinh học vào quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội và quản lý các khu dự trữ sinh quyển ở Việt Nam” (Dự án BR). Trong đó có hoạt động báo cáo đánh giá điểm METT các VQG/ KBT trong vùng lõi KDTSQ Tây Nghệ An năm 2021. Chính vì vậy, từ ngày 27/12/2021 đến ngày hết tháng 3 năm 2021, Trung tâm Môi trường và Tài nguyên sinh học đã phối hợp với Ban triển khai Dự án BR tỉnh Nghệ An cùng với BQL Vườn Quốc gia và 02 Khu BTTN thực hiện việc tập huấn và đánh giá điểm MEET.

Phần thứ nhất

Công cụ Met – Tính năng và tiến trình hình thành

I. Công cụ giám sát hiệu quả quản lý bảo tồn (METT)

1. Giới thiệu về công cụ METT

- METT là một chuỗi hệ thống từ thu thập các dữ liệu đầu vào, nhập, xử lý, phân tích và cho các kết quả nhằm cung cấp thông tin chính xác, kịp thời cho người quản lý quyết định các hành động can thiệp trong quản lý và bảo vệ tài nguyên thiên nhiên. Đây là công cụ hỗ trợ quản lý được WWF khuyến cáo sử dụng.

- METT một phương pháp đơn giản dạng bảng câu hỏi và đã trở thành công cụ đánh giá hiệu quả quản lý KBV (PAME) phổ biến nhất, được sử dụng ở hơn 2.500 KBV có diện tích hơn 4,2 triệu km² (nghĩa là trên 1/5 diện tích KBV trên đất liền trên thế giới) ở ít nhất 127 quốc gia.

- METT trở thành công cụ đánh giá hiệu quả quản lý KBV (PAME tool) được sử dụng nhiều nhất trên toàn cầu vì:

- + Sử dụng đơn giản và rẻ tiền.
- + Cung cấp một cơ chế để theo dõi tiến độ hướng tới quản lý hiệu quả hơn theo thời gian.

- METT trở thành công cụ đánh giá hiệu quả quản lý KBV (PAME tool) được sử dụng nhiều nhất trên toàn cầu vì:

- + Cho phép các nhà quản lý KBV và các nhà tài trợ xác định nhu cầu, hạn chế và các hành động ưu tiên để nâng cao hiệu quả quản lý KBV.
- + METT sẽ trở thành một công cụ rất tiện ích được WWF sử dụng thường xuyên nhất để đánh giá hiệu quả quản lý cho một khu KBV ở trên Thế giới nói chung và ở Việt Nam nói riêng.

2. Cấu trúc của METT-4

➤ **METT-4 gồm có các trang/bảng chính trong file Excel:**

- 1) Một trang/bảng giới thiệu về METT-4.
- 2) Một trang/bảng tổng hợp kết quả đánh giá.
- 3) Một trang/bảng thông tin: Các thông tin lý lịch về các thuộc tính của Đơn Vị (VQG/KBT/BQLRPH...)
- 4) Một trang/bảng đánh giá chi tiết các nguy cơ/mối đe dọa.
- 5) Phiếu đánh giá bao gồm i) một trang tổng các câu hỏi và điểm đánh giá tương ứng của từng câu; ii) 38 vấn đề/câu hỏi, mỗi vấn đề câu hỏi được đánh giá ở một trang độc lập.

6) Đánh giá đánh giá chi tiết các giá trị, các loài và các SC/mTs *.

7) Một trang/bảng về tổng hợp các hành hành động cải thiện quản lý theo từng vấn đề/câu hỏi đánh giá).

➤ **METT được thiết kế để thực hiện đầy đủ các yếu tố đánh giá trong khung Ủy ban Thế giới về các Khu Bảo vệ của IUCN (WCPA)**

Các yếu tố đánh giá	Giải thích	Tiêu chí đánh giá	Tập trung đánh giá
Bối cảnh (Context)	Chúng ta đang ở đâu? Đánh giá tầm quan trọng, nguy cơ/môi đe dọa và môi trường chính sách	- Ý nghĩa	Tình trạng
		- Thách thức	
		- Dễ bị tổn thương	
		- Bối cảnh quốc gia, - Đối tác	
Lập kế hoạch (Planning)	- Chúng ta muốn ở đâu?	- Chính sách và quy định/quy chế KBV	Phù hợp
	- Đánh giá quy hoạch và thiết kế KBV	- Thiết kế hệ thống KBV	
		- Lập kế hoạch quản lý	
Đầu vào (inputs)	Chúng ta cần gì ?	- Đánh giá nhu cầu tài nguyên để thực hiện quản lý	Tài nguyên
Tiến trình (Processes)	Chúng ta đi đến đó như thế nào? Đánh giá cách thức tổ chức QL	- Sự phù hợp về tiến trình quản lý	Hiệu quả và sự phù hợp
Đầu ra (Outputs)	- Kết quả là gì?	- Kết quả của hoạt động quản lý	Hiệu quả
	- Đánh giá việc thực hiện chương trình quản lý và hành động; cung cấp các sản phẩm và dịch vụ	- Dịch vụ và sản phẩm	
Kết quả (Outcomes)	- Chúng ta đã đạt được những gì? - Đánh giá kết quả và mức độ mà họ đã đạt được mục tiêu	- Tác động của quản lý liên quan đến các mục tiêu	Hiệu quả và sự phù hợp

3. Lịch sử phát triển của công cụ METT

Được xuất bản lần đầu tiên vào năm 2002, METT là một trong những công cụ đầu tiên được phát triển để phản ánh Khung WCPA của IUCN về hiệu quả quản lý khu bảo tồn (hay PAME). METT ban đầu được phát triển bởi Ngân hàng Thế giới /Liên minh WWF về Bảo tồn Rừng và Sử dụng Bền vững.

Từ năm 2002 đến nay METT đã trải qua 4 lần nâng cấp METT-1 (2002), METT-2(2005), METT- 3 (2007) và METT-4 (2020): Công cụ đã chuyển từ tài liệu word sang tệp Excel với một loạt các chức năng vừa để trình bày kết quả vừa sử dụng công cụ hiệu quả hơn. Một số phiên bản của METT và nhiều bản điều chỉnh đã được sản xuất, phản ánh các bài học kinh nghiệm trong quá trình thực hiện; đến năm 2016, METT đã được áp dụng tại 127 quốc gia trên toàn thế giới.

Vào năm 2020, một phiên bản mới của METT (phiên bản thứ tư, METT-4) đã được phát triển. METT-4 cùng nhau rút ra những bài học kinh nghiệm từ việc áp dụng công cụ này trên khắp thế giới. Lần đầu tiên, METT-4 được trình bày như một công cụ Excel hỗ trợ việc triển khai và tổng hợp kết quả.

Các câu hỏi bổ sung/cộng thêm trong METT-4 đã được cập nhật để giải quyết các vấn đề liên quan đến các KBV hiện nay, ví dụ: biến đổi khí hậu, nguy cơ/đe dọa, hấp thụ Các bon... Các câu hỏi cũng đã được sắp xếp lại để làm cho việc hoàn thành METT trở nên dễ dàng hơn.

4. Ứng dụng của công cụ METT trong quản lý các VQG/KBT ở Việt Nam và Thế giới

4.1. Tính năng của Mett

- METT một phương pháp đơn giản dạng bảng câu hỏi và đã trở thành công cụ đánh giá hiệu quả quản lý KBV (PAME) phổ biến nhất, được sử dụng ở hơn 2.500 KBV có diện tích hơn 4,2 triệu km² (nghĩa là trên 1/5 diện tích KBV trên đất liền trên thế giới) ở ít nhất 127 quốc gia.

- METT được thiết kế chủ yếu để theo dõi tiến độ trong hiệu quả quản lý khu bảo vệ (PAME) theo thời gian và xác định các hoạt động để khắc phục bất kỳ điểm yếu nào trong quản lý, METT không được thiết kế như một cách để so sánh việc quản lý giữa các địa điểm khác nhau.

- Hiệu quả quản lý có xu hướng tăng theo thời gian thành lập?

- + Có mối quan hệ mật thiết giữa hiệu quả và quản lý liên quan đến thực thi pháp luật, kiểm soát người ra vào, quản lý tài nguyên, giám sát và đánh giá, trang thiết bị, quản lý ngân sách và hoạch công tác hàng năm.

- + Phân tích kết quả METT cho thấy rằng đội ngũ nhân viên được đào tạo tốt là rất quan trọng để quản lý có hiệu quả.

- Sử dụng METT có giúp tăng hiệu quả quản lý của các khu bảo vệ không?

- + Câu hỏi đề cập sức mạnh của công cụ METT là nó cho phép đo lường sự tiến bộ theo thời gian liên quan đến các vấn đề quản lý cụ thể.

- + METT có vai trò tăng cường hiệu quả quản lý khu bảo vệ và giúp KBV đạt được các mục tiêu bảo tồn đa dạng sinh học .

- Các kết quả METT có tương quan với các chỉ số khác về hiệu quả KBV vệ không?

- + Câu hỏi này đề cập đến tính hợp lệ của kết quả METT và mối quan hệ của các kết quả đó với các hành động bảo tồn.

+ Dữ liệu đánh giá hiệu quả quản lý có thể giúp tăng hiểu biết về tác động của các mặt quản lý KBV đến kết quả bảo tồn.

4.2. Mục đích của công cụ theo dõi hiệu quả quản lý (METT)

1. Có khả năng cung cấp một hệ thống báo cáo hài hòa về đánh giá KBV.
2. Theo dõi, cải thiện hiệu quả quản lý và thích hợp cho nhân rộng.
3. Có khả năng cung cấp dữ liệu nhất quán để cho phép theo dõi tiến độ theo thời gian.
4. Tương đối nhanh chóng và dễ dàng để hoàn thành bởi nhân viên hoặc cán bộ quản lý KBV, và không phụ thuộc vào nguồn kinh phí.
5. Có khả năng cung cấp "điểm số" nếu được yêu cầu.
6. Dựa trên một hệ thống cung cấp bốn câu trả lời thay thế cho mỗi câu hỏi, tăng cường hệ thống tính điểm.
7. Sử dụng kiến thức chuyên môn tại chỗ.
8. Dễ hiểu bởi những người không chuyên môn.
9. Lồng ghép trong các hệ thống báo cáo hiện có để tránh trùng lặp.

4.3. Một số điểm chú ý khi sử dụng METT, điểm mạnh, điểm yếu và giới hạn METT

- Hệ thống tự đánh giá.
- Lý tưởng nhất được hoàn thành bởi các nhà quản lý KBV với một đội ngũ nhân viên và các bên liên quan khác.
- Hoàn thành trong một thời gian ngắn và nhanh chóng.
- Đánh giá được lặp lại để cung cấp các định hướng về hiệu quả và hỗ trợ quản lý phù hợp
- Sử dụng đơn giản và nhanh chóng
- Có nhiều phương án lựa chọn cho một vấn đề/câu hỏi/chủ đề/chỉ báo đưa ra.
- Cho phép phân tích các câu trả lời theo thời gian.
- Đề xuất các hành động cải thiện quản lý để giúp hướng tới quản lý phù hợp.
- Các câu hỏi/vấn đề/chủ đề/chỉ báo đưa ra để đạt được các mục tiêu KBV.
- Không phải là một đánh giá độc lập.
- Các vấn đề/ câu hỏi được đánh giá có tầm quan trọng như nhau/ không có trọng số cho từng vấn đề/câu hỏi.
- Đánh giá hạn chế về kết quả đầu ra và sản phẩm? Dễ ảnh hưởng đến kết quả hay thiên vị.
- Một số câu hỏi mang tính chung chung không cụ thể, các tiêu chí lựa chọn không phải luôn luôn dễ dàng áp dụng cho các tình huống khác nhau.

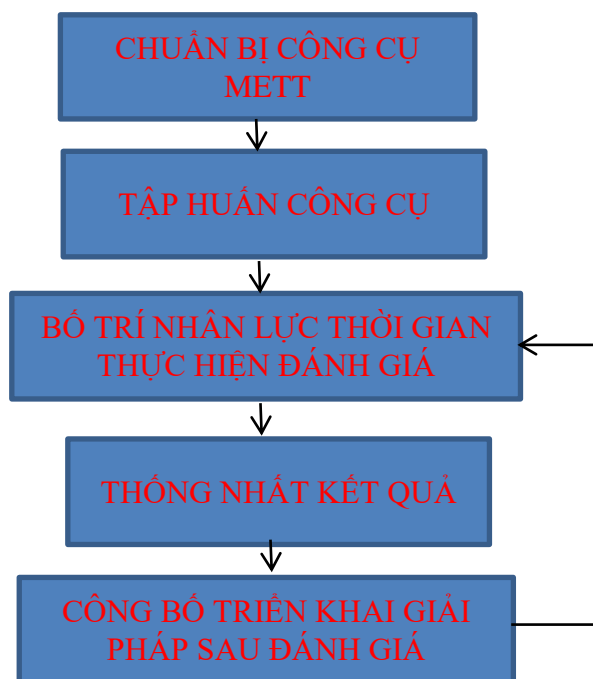
II. Quy trình thực hiện đánh giá điểm METT

1. Thành phần tham gia Đánh giá METT

Quản lý KBV (Ban giám đốc/lãnh đạo; Nhân viên KBV (Các phòng ban trong đơn vị có liên quan đến công tác QLBR); Cộng đồng địa phương; Nhà tài trợ; Các chuyên gia bên ngoài; Các thành phần khác.

2. Quá trình triển khai thực hiện đánh giá METT

SƠ ĐỒ CÁC BƯỚC ĐÁNH GIÁ METT



2.1. Tập huấn và đánh giá Điểm Mett - Vườn quốc gia Pù Mát

+ Thành phần tham gia tập huấn gồm: Ban giám đốc, Phòng Khoa học và HTQT, Phòng Hành Chính - TH, Hạt Kiểm lâm, Đội kiểm lâm cơ động Vườn, các trạm Quản lý Bảo vệ rừng. Tổng số thành viên tham gia là 25 người.

+ Thành phần thực hiện Đánh giá Mett:

- Vườn Quốc gia Pù Mát gồm : Ban giám đốc, Phòng Khoa học và HTQT, Phòng Hành Chính - TH, Hạt Kiểm lâm, Đội kiểm lâm cơ động Vườn, các trạm Quản lý Bảo vệ rừng.

- Ban triển khai Dự án BR.
- BQL Khu DTSQ Tây Nghệ An.
- Trung tâm Môi trường và Tài nguyên sinh học.

+ Tổng số thành viên tham gia là 28 người.

+ Thời gian đánh giá: Tháng 1 năm 2022.